TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 26/5/2025.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Phạm Xuân Vinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lường.
Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Quế. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 355/2024/TLST- DS, ngày 02 tháng 12 năm 2024. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2025 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thạch T. Sinh năm:1990.
Địa chỉ: Thôn 4A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đặng Đăng V. Sinh năm:1998.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2024, tại bản tự khai ngày 18/12/2024, trong quá trình đối chất, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Thạch T trình bày:

Giữa tôi với ông Nguyễn Đặng Đăng V là người quen biết làm ăn chứ không có quan hệ bà con hay họ hàng thân thích gì, vào ngày 20/8/2024 ông V đến nhà tôi đặt vấn đề vay số tiền 89.960.000 đồng để về thanh toán tiền trả mặt bằng do trước đó ông V có mở 01 Shop quần áo tại thị trấn Phước An, tôi đã đồng ý cho ông V vay số

tiền nói trên, khi vay hai bên có xác lập 01 giấy vay tiền do ông V viết ra và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đặng Đăng V. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày vay.

Đến ngày 12/9/2024 ông V đến nhà tôi nói với tôi ông V đi làm cùng với người nhà bằng xe tải đã gây tai nạn với một người phụ nữ ở xã Ea Hiu nên vay thêm của tôi số tiền 42.850.000 đồng để lo cho người bị hại nhập viện. Tôi đã đồng ý cho ông V vay số tiền 42.850.000 đồng, khi vay hai bên có xác lập 01 giấy vay tiền do ông V viết ra và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đặng Đăng V. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thời hạn vay sau khi ông V lo xong công việc.

Tiếp đến ngày 26/9/2024 ông V lại đến nhà tôi năn nỉ tôi vay thêm số tiền 95.500.000 đồng để về lo cho người bị hại trong vụ tai nạn, tôi đã đồng ý cho ông V vay thêm số tiền 95.500.000 đồng, khi vay hai bên có xác lập 01 giấy vay tiền do ông V viết ra và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đặng Đăng V. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thời hạn vay sau khi ông V lo xong công việc.

Sau khi tôi cho ông V vay tiền 03 lần, với tổng số tiền 228.310.000 đồng mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu ông V phải có trách nhiệm hoàn trả cho tôi số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh theo thỏa thuận nhưng ông V luôn viện cớ vụ tai nạn giao thông người bị hại đã chết, việc làm ăn khó khăn, cứ trốn tránh, khất lần không hoàn trả cho tôi được bất kỳ số tiền nào. Qua tìm hiểu thì tôi được biết ông V đã dùng toàn bộ số tiền vay của tôi để đánh bạc trên mạng xã hội và không có sự việc ông V đi làm cùng với người nhà bằng xe tải đã gây tai nạn làm người phụ nữ ở xã Ea Hiu chết.

Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết buộc ông V phải có trách nhiệm hoàn trả cho tôi số tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1 tháng) kể từ ngày vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 26/5/2025. Ngoài ra tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2024, trong quá trình đối chất và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Đặng Đăng V trình bày:

Vào đầu năm 2023 tôi có mở 01 Shop quần áo tại thị trấn Phước An, ông T cũng mở 01 Shop quần áo kề bên. Sau thời gian quen biết tôi có vay của ông T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để đầu tư vốn lấy hàng quần áo, ông T cho tôi vay số tiền 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, tôi chỉ nhớ vay khoản tiền trên của ông T vào đầu năm 2023 (tôi không nhớ rõ cụ thể ngày, tháng) nên hiện tại tôi không còn lưu giữ thông tin hoặc bảng sao kê về việc ông T chuyển khoản cho tôi số tiền 40.000.000 đồng nên tôi không có chứng cứ chứng minh. Ông T cho tôi vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, sau đó tôi đã trả tiền lãi hàng tháng cho ông T theo thỏa thuận.

Đến tháng 6/2023 do làm ăn thua lỗ nên tôi nghỉ bán Shop quần áo, trả lại mặt bằng. Ngày 20/8/2024 ông T kêu tôi lên nhà ông T để ghi giấy nợ với toàn bộ tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi suất cộng lại nên tôi đã viết và ký tên xác nhận cho ông T 01 giấy vay tiền với số tiền 89.960.000 đồng.

Đến ngày 12/9/2024 ông T tiếp tục kêu tôi lên nhà để ghi giấy nợ, tại thời điểm này do tôi đã trả cho ông T được một số tiền (bằng hình thức chuyển khoản, tôi không nhớ cụ thể và không có chứng cứ chứng minh), số tiền tôi còn nợ lại ông T tại thời điểm đó là 42.850.000 đồng nên tôi đã viết và ký tên xác nhận cho ông T 01 giấy vay tiền (là giấy vay khác) với số tiền 42.850.000 đồng.

Đến ngày 26/9/2024 ông T kêu tôi lên nhà ông T để trả tiền cho ông T nếu không thì ông T báo cho gia đình, ông T đã giữ tôi ở nhà ông T 01 ngày, 01 đêm nên tôi đã có cầm cố 01 chiếc xe mô tô của tôi cho người em ruột anh Tín với số tiền 25.000.000 đồng, tôi ra ngân hàng rút tiền trả cho ông T được số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, nhưng tôi không có chứng cứ chứng mình và tôi đã viết và ký tên xác nhận cho ông T 01 giấy vay tiền với số tiền 95.500.000 đồng, bao gồm toàn bộ tiền gốc và tiền lãi suất cộng dồn mà trước đó tôi vay của ông T từ số tiền 40.000.000 đồng. Sự việc ông T giữ tôi ở nhà ông T 01 ngày, 01 đêm tôi không khai báo với cơ quan Công an và cũng không có chứng cứ chứng minh.

Tôi có nhắn tin cho ông T có nội dung liên quan đến vụ tai nạn người phụ nữ ở xã Ea Hiu là để lấy lý do khỏi lên nhà ông T trả nợ, thực chất vụ tai nạn chỉ xây xát nhẹ, không làm chết người chứ tôi không lấy lý do để mượn tiền ông T. Nay ông Lê Thạch T làm đơn khởi kiện yêu cầu tôi phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1tháng) kể từ ngày vay tiền cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết xong vụ án thì tôi không đồng ý, tôi chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay gốc còn nợ là 40.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1 tháng) kể từ ngày vay (đầu năm 2023) cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết xong vụ án. Ngoài ra tôi không có ý kiến hay yêu cầu phản tố gì đối với ông Lê Thạch T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và triệu tập các bên đương sự đến Toà án để tham gia tố tụng, tiến hành phiên đối chất, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật. Do các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Đặng Đăng V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Thạch T vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn ông Nguyễn Đặng Đăng V yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Thạch T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Đặng Đăng V chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thạch T, buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Thạch T số tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1 tháng) kể từ ngày vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 26/5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thạch T đề ngày 20/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thạch T đề ngày 20/11/2024 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét nội dung khởi kiện: Nguyên đơn ông Lê Thạch T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Thạch T số tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1 tháng) kể từ ngày vay tiền cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án là hoàn toàn có cơ sở pháp lý: Vì thực tế vào ngày ngày 20/8/2024 ông V vay của ông T số tiền 89.960.000 đồng để về thanh toán tiền trả mặt bằng thuê Shop quần áo tại thị trấn Phước An. Ngày 12/9/2024 ông V vay của ông T số tiền 42.850.000 đồng và nói với ông T vay tiền để về nhập viện cho một người phụ nữ ở xã Ea Hiu do

ông V đi làm cùng với người nhà bằng xe tải đã gây tai nạn. Tiếp đến ngày 26/9/2024 ông V vay thêm của ông T số tiền 95.500.000 đồng để về lo cho người bị hại trong vụ tai nạn. Các lần vay nêu trên hai bên đều xác lập 01 giấy vay tiền do ông V viết, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đặng Đăng V. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thời hạn vay sau khi ông V lo xong công việc. Ông V không thế chấp cho ông T bất kỳ tài sản nào.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay đến nay mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu ông V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh theo thỏa thuận nhưng ông V luôn viện cớ làm ăn khó khăn, cứ khất lần, trốn tránh không hoàn trả cho ông T được bất kỳ số tiền nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông V cho rằng ông V chỉ vay ông T số tiền 40.000.000 đồng vào năm 2023 bằng hình thức chuyển khoản nhưng không nhớ rõ cụ thể ngày, tháng. Với lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 5.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, ông V có trả tiền lãi hàng tháng cho ông T theo thỏa thuận, đến ngày 26/9/2024 ông V trả thêm cho ông T số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, việc ông T khởi kiện ông V tổng số tiền gốc 228.310.000 đồng của 03 giấy vay tiền là bao gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh cộng dồn từ số tiền 40.000.000 đồng mà ông V vay của ông T vào năm 2023 nhưng do ông V không có khả năng trả nợ cho ông T nên ông T yêu cầu ông V viết và ký tên 03 giấy vay tiền như đã nên trên. Tuy nhiên, ông V không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Thạch T số tiền vay gốc còn nợ 228.310.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu, ba trăm mười nghìn đồng) là hoàn toàn phù hợp, thỏa đáng, đúng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn ông Lê Thạch T, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự có tranh chấp với nhau về khoản tiền lãi suất, nguyên đơn ông Lê Thạch T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông T khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm (tức là 0,833%/1tháng) kể từ ngày vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử tính khoản tiền lãi suất phát sinh cụ thể như sau:

Số tiền 89.960.000 đồng, từ ngày vay 20/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 280 ngày (89.960.000 đồng x 0,833% x 280 ngày : 30 ngày = 6.994.090 đồng).

Số tiền 42.850.000 đồng, từ ngày vay 12/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 257 ngày (42.850.000 đồng x 0,833% x 257 ngày : 30 ngày = 3.057.790 đồng).

Số tiền 95.500.000 đồng, từ ngày vay 26/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 243 ngày (95.500.000 đồng x 0,833% x 243 ngày : 30 ngày = 6.443.671 đồng).

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Thạch T tổng số tiền vay gốc còn nợ và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 244.805.551 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm lẽ năm nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 16.495.551 đồng.

- Về án phí: Các bên đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thạch T.

Buộc ông Nguyễn Đặng Đăng V phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Thạch T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 244.805.551 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm lẽ năm nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 228.310.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 16.495.551 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đặng Đăng V phải chịu 12.240.277 đồng (Mười hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (244.805.551 đồng x 5% = 12.240.277 đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Thạch T số tiền 5.708.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm lẽ tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0014312, ngày 26/11/2024.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự"

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường